

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

*Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013
đã được soát xét*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Tầng 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà Nội

NỘI DUNG

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính
Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được soát xét

Trang

02 - 03

04 - 05

06 - 13



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Tầng 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM, tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Gia Phát, được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 65/UBCK - GP ngày 03 tháng 12 năm 2007, được điều chỉnh theo các Giấy phép điều chỉnh số 269/UBCK - GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 19/10/2009 về đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Stock Mart Việt Nam; Giấy phép điều chỉnh số 45/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 02/08/2011 về đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM; và Giấy phép điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán ngày 28/11/2011.

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch HĐQT
Ông Khổng Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn An Thạnh	Thành viên
Ông Hoàng Đình Kế	Thành viên
Ông Lâm Hoàng Giang	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch HĐQT
Ông Hoàng Đình Kế	Phó Tổng Giám đốc
Ông Khổng Đức Thiện	Giám đốc tài chính

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phùng Thị Kim Anh	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2013)
Ông Lê Đức Dũng	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2013)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho Công ty.

111100
CÔNG
HỮU
HÀNG

A
HCA

11/02/13
CT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Tầng 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, phù hợp với các quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Thị Hình
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2013

10/08/2013
KT
KT
KT
KT
KT

10/08/2013
KT
KT
KT
KT
KT



Số: 1123/2013/BC.KTTC-AASC.KT1

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM**

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013.

Việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - "Công tác soát xét báo cáo tài chính". Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến Kiểm toán viên:

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện ký các hợp đồng hợp tác đầu tư với các đối tác với tổng số tiền là: 35.121.299.245 VND. Tại 30/06/2013, số dư giá trị hợp đồng hợp tác đầu tư đang theo dõi trên khoản mục Đầu tư ngắn hạn khác là 34.921.299.245 VND và Công ty chưa thực hiện đánh giá, xem xét trích lập dự phòng cho các hợp đồng này. Vấn đề này đã được Kiểm toán viên nêu ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, do đó chúng tôi không ước lượng được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty.

Trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2013, Công ty chưa loại trừ khoản phải thu lãi trái phiếu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày khi xác định vốn khả dụng, số tiền 42.143.750.000 VND.

Tổng số dư trái phiếu Công ty đã đầu tư trong năm 2012 và chưa đến hạn thanh toán tại 30/06/2013 là: 485.000.000.000 VND, đạt tỷ lệ 241% vốn chủ sở hữu. Tỷ lệ đầu tư này vượt quy định tại Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán. Vấn đề này đã được Kiểm toán viên nêu ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, do đó chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty.

1123/2013/BC.KTTC-AASC.KT1

1123/2013/BC.KTTC-AASC.KT1

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, phù hợp với các quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính rằng tại thời điểm 30/06/2013, Công ty không thực hiện việc trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, do không có cơ sở xác định giá trị thị trường của các cổ phiếu này.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Quốc Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0285-2013-002-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2013



Nguyễn Diệu Trang

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0938-2013-002-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
VSM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

1111
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Kế toán trưởng

Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2013

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Thị Thanh Vân

Trần Hồng Thăng

Phạm Thị Hình

1111
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Tầng 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	(1)	(2)	(3)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	200.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	-		
3	Cổ phiếu quỹ (*)	-		
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-		
5	Quỹ đầu tư phát triển	87.438.309		
6	Quỹ dự phòng tài chính	361.771.417		
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	128.599.156		
8	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	1.421.763.267		
9	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
10	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
11	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi	-		
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		11.300.000	
1A	Tổng			201.988.272.149
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Đầu tư ngắn hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5			
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác			
1	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
2	Trả trước cho người bán		149.400.000	
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
	Phải thu khác theo đúng giá trị chứng khoán			

15-C.T.
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM
TỔNG TOÁN
ASC
15-06-13

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Tầng 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
5	Các khoản phải thu khác			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
IV	Hàng tồn kho			
V	Tài sản ngắn hạn khác			
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		247.413.342	
2	Thuế GTGT được khấu trừ			
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước			
4	Tài sản ngắn hạn khác			
4.1	Tạm ứng			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		191.729.400	
4.2	Tài sản ngắn hạn khác		5.370.000.000	
1B	Tổng			5.958.542.742
C	Tài sản dài hạn			
I	Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác			
1	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
3	Phải thu dài hạn nội bộ			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
4	Phải thu dài hạn khác			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		1.038.194.610	
II	Tài sản cố định			



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSMTầng 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà NộiBáo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
1	Đầu tư vào công ty con			-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			-
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5			
4	Đầu tư dài hạn khác			-
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			
V	Tài sản dài hạn khác		1.494.228.271	
1	Chi phí trả trước dài hạn		85.606.439	
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			-
3	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán		1.085.621.832	
4	Tài sản dài hạn khác		323.000.000	
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5			-
1C	Tổng			2.532.422.881
VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C				193.497.306.526

UT
 CQ
 KHC
 HANW
 (b)

W.S.S
 0 + Y / n 2

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Tầng 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A		RỦI RO THỊ TRƯỜNG	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
Các hạng mục đầu tư			(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				-
1	Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng		0%	31.356.719.537	-
2	Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn		0%	-	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi		0%	-	-
II	Trái phiếu Chính phủ				-
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi		0%	-	-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định				
5.1	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, EIB và EBRD		3%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;		3%	-	-
5.2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;		4%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;		5%	-	-
III	Trái phiếu doanh nghiệp				
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi		8%	-	-
6	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi		15%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi		20%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi		25%	-	-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi		30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi		40%	-	-
					7.695.000
IV	Cổ phiếu				
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở		10%	-	-
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội		15%	51.300.000	7.695.000

105
CÔNG TY
KIỂM KẾ
AAS
KIỂM

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSMTầng 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A RỦI RO THỊ TRƯỜNG		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
Các hạng mục đầu tư		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
V Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				-
13	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	14%	-	-
VI Chứng khoán bị hạn chế giao dịch				-
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	-	-
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
VII Các tài sản khác				8.040.000.000
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	10.050.000.000	8.040.000.000
18	Các tài sản đầu tư khác	80%	-	-
VIII Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)				-
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	...	0%	-	-
2	...	0%	-	-
3	...	0%	-	-
A	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)			8.047.695.000



G TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM
 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh,
 Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
 Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
 Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
ĐANG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO							
RỦI RO THANH TOÁN							
hình giao dịch							41.593.703.940
Rủi ro trước thời hạn thanh toán							
Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán						2.793.703.940	2.793.703.940
Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						38.800.000.000	38.800.000.000
Rủi ro quá thời hạn thanh toán							1.167.652.199
Thời gian quá hạn					Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					16%		-
16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					32%		-
31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					48%	360.737.500	173.154.000
Từ 60 ngày trở đi					100%	994.498.199	994.498.199
Rủi ro tăng thêm (nếu có)							11.640.000.000
Chi tiết từng khoản vay, tới từng đối tác					Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại					30%	38.800.000.000	11.640.000.000
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)							54.401.356.139



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM

Tầng 1, Tòa nhà Hàng Hải, Số 01 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

C	RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)	Giá trị rủi ro
I	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	71.217.751.335
	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	2.215.918.081
	1. Chi phí khấu hao	1.282.382.009
II	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	11.300.000
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	922.236.072
III	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	69.001.833.254
IV	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	17.250.458.314
V	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	27.000.000.000
C	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})	27.000.000.000
D	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)	89.449.051.139

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng	Ghi chú (nếu có)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	8.047.695.000	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	54.401.356.139	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	89.449.051.139	
5	Vốn khả dụng	193.497.306.526	
6	Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4)	216,32%	

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Vân

Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ

Trần Hồng Thắng

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2013

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

